

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC TRONG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Xuân Hòa¹

Tóm tắt. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục. Bản thân Người cũng là người thầy giáo cách mạng đầu tiên có nhiều đóng góp to lớn trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ cho Cách mạng nước nhà. Những tư tưởng của Người về giáo dục là những tư tưởng quý giá cần được vận dụng rộng rãi, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay. Bài viết trên cơ sở khái quát những tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đánh giá thực trạng của giáo dục đào tạo từ đó đưa ra những giải pháp trên cơ sở vận dụng những tư tưởng của Người nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Giáo dục đào tạo.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo là một vấn đề rộng lớn, bao quát các vấn đề từ mục tiêu, nguyên lý, phương châm giáo dục, nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục đào tạo, cho đến tổ chức, quản lý, xây dựng đội ngũ, chủ trương, chính sách đối với giáo dục đào tạo. Có thể khái quát thành các nội dung chủ yếu như:

Thứ nhất, đặc biệt coi trọng vai trò của người thầy trong giáo dục đào tạo và khả năng tự học, phát huy được năng lực sẵn có của người học. Hồ Chí Minh nói nhiều tới dân chủ, luật pháp, kỷ luật và kỷ cương là vì vậy. Lời dạy của Người đối với học sinh, “đến trường phải kính thầy, yêu bạn”, về nhà “phải thương yêu, giúp đỡ cha mẹ”.

Thứ hai, xây dựng nền giáo dục độc lập, tiến bộ, toàn diện theo hướng dân tộc, hiện đại, nhân văn, lấy mục tiêu phục vụ Tổ quốc, nhân dân làm nền tảng.

Nội dung giáo dục phải toàn diện, phải nhằm mục tiêu đào tạo con người mới, phải coi trọng cả tài lẫn đức, coi trọng đạo đức cách mạng. Người nhấn mạnh: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [5]. Muốn đạt mục tiêu giáo dục toàn diện thì phải dựa vào nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt để phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn.

Thứ ba, phải chú ý nội dung, phương pháp và phong cách dạy học, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành trong quá trình giáo dục đào tạo.

Đặc biệt, xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn dân, do đó, Người đòi hỏi phải đặc biệt coi trọng sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Chỉ khi nhà trường, gia đình và xã hội cùng nhau phụ trách việc giáo dục đào tạo thì kết quả của sự nghiệp giáo dục mới hoàn thành: “Giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn.

Ngày nhận bài: 03/08/2020. Ngày nhận đăng: 15/09/2020.

¹Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội; e-mail: nguyenthixuanhoa1408@gmail.com.

Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” [4]. Trong quan điểm của Người về giáo dục chỉ có xây dựng được một xã hội học tập thì mới thực hiện được việc học tập suốt đời và ngược lại, mỗi con người Việt Nam, công dân Việt Nam có lấy học tập là mục đích, là công việc suốt đời thì mới đóng góp được cho xã hội học tập.

2. Thực trạng về công tác giáo dục đào tạo ở nước ta trong thời gian qua

Chúng ta đang sống trong thời đại Cách mạng mềm - cuộc cách mạng tri thức, ta thường gọi là cách mạng 4.0. Trong cuộc cách mạng này, tri thức là tư liệu sản xuất chủ yếu trong nền kinh tế, không tách khỏi người lao động. Nó khác căn bản các loại tư liệu sản xuất khác. Đây là cuộc cách mạng năng suất mới nhờ vào sự bùng nổ của Công nghệ thông tin, ở đó vạn vật kết nối, con người, máy móc và sản phẩm tự kết nối thông qua hệ thống Internet, trí tuệ nhân tạo. Nó làm thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế, cách tổ chức sản xuất. Qua quá trình sử dụng, tri thức không bị hao mòn và càng khai thác càng được bồi đắp, càng giàu lên nhất là khi tri thức được quan tâm bồi đắp, được tự do phát triển, được động viên, khuyến khích để tăng sức sáng tạo. Đây là tài sản không phải chỉ của từng người mà là vốn quý, tài sản vô giá của cả quốc gia. Do đó mỗi quốc gia phải có giải pháp để có kế hoạch quản lý tri thức để tri thức thực sự trở thành lực lượng sản xuất quan trọng nhất, động nhất (tạo ra, truyền tải và sử dụng). Cuộc cách mạng này diễn ra hết sức nhanh chóng, mau lẹ, khách quan, không phụ thuộc vào bất cứ quốc gia giàu hay nghèo vì đây là sản phẩm của khoa học công nghệ có tính mở cao, mang tính tất yếu và không bị tác động bởi bất cứ sự áp đặt nào. Cuộc cách mạng 4.0 đã và đang tác động mãnh mẽ đến sự phát triển đất nước, đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội và thậm chí đến từng con người, bất kể họ đang sống ở đâu và nhiều khi phương pháp trao đổi thông tin qua kết nối mạng sẽ đưa họ có được cơ hội phát triển, thậm chí cả sự nguy hiểm.

Trên thế giới, hiện nay các tập đoàn kinh tế lớn và những nước tiên tiến phát triển đất nước dựa vào vốn tri thức. Họ đang tập trung đầu tư vào công nghệ thông tin, kinh doanh trực tuyến, thu hút nhân tài, tập trung vào đào tạo, nuôi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho kinh tế tri thức. Hiện họ đang có sự dịch chuyển từ đầu tư vào các nước có nguồn nhân công rẻ mạt, tri thức thấp, ô nhiễm môi trường cao về chính đất nước họ nhờ vốn tri thức đã đạt trình độ thay thế các điều kiện trước đây, trong khi một số nước vẫn chấp nhận sự đầu tư do phải giải quyết việc làm cho người lao động mà phải chấp nhận phát triển dựa vào lao động cơ bắp, làm thuê và ô nhiễm môi trường. Chính vì vậy mà đã mất dần tài nguyên nhân lực trẻ, có tri thức bởi số nhân lực này đã đi làm thuê cho các tập đoàn nước ngoài. Việt Nam chúng ta đã có thời gian dài như vậy. Năng suất lao động của Việt Nam đang ở nhóm thấp và đang đứng trước nguy cơ bị bỏ lại phía sau xa hơn trong cuộc đua phát triển kinh tế. Nguy cơ tụt hậu vì vậy vẫn còn đe dọa chúng ta bởi chúng ta phát triển thì các nước cũng phát triển, song do cách thức phát triển của chúng ta chưa theo kịp họ và còn khác họ xa.

Giáo dục đào tạo luôn có vị trí quan trọng trong các chính sách của nhà nước và trong đầu tư của các giai đoạn ở Việt Nam. Hệ thống giáo dục Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả được quốc tế thừa nhận, đặc biệt trong việc giúp học sinh có các kỹ năng cơ bản (basic skills) được kiểm chứng bởi các kết quả cao trong các cuộc thi PISA. Tuy nhiên, trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hệ thống giáo dục đào tạo của Việt Nam còn có tồn tại một số bất cập như:

-Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều nước trên thế giới, kể cả những nước có nền công nghiệp tiên tiến như Mỹ và Nhật đã có chính sách ưu tiên rõ rệt cho các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và Toán (STEM). Kết quả là những sinh viên chuyển hướng mạnh sang học các ngành STEM. Trong khi đó, ở Việt Nam không có những định hướng rõ nét, dẫn đến tình trạng những sinh viên giỏi nhất thường lựa chọn các ngành kinh tế (KT), ngoại thương... dẫn đến điểm chuẩn vào các trường đào tạo chuyên ngành này cao hơn hẳn so với vào các trường CN và kỹ thuật, trong đó có những trường đầu đàn truyền thống như Bách khoa, KHTN... Bản thân số trường đào tạo các ngành công nghiệp và kỹ thuật cũng không nhiều. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thiếu hụt nhân lực trong một số ngành công nghiệp tăng trưởng nhanh trong thời đại số hóa và tự động hóa, đặc biệt là ngành công nghệ thông tin.

- Chương trình đào tạo còn bộc lộ nhiều bất cập. Trong điều kiện hiện nay, học qua internet với sự gia tăng của các nguồn tư liệu mở và các khóa học trực tuyến đại chúng - MOOC quan trọng hơn rất nhiều so với học từ các giảng viên. Hiện tại, trình độ tiếng Anh của sinh viên rất hạn chế, được phản ánh bởi điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh trong những năm gần đây - cả điểm trung bình cũng như toàn bộ phổ điểm làm lộ rõ nhiều bất cập. Điều này cho thấy sự thiếu sẵn sàng của hệ thống này đối với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 xét cả trên góc độ là năng lực cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu về học suốt đời và học liên tục. Những bất cập của giáo dục nêu trên đang tác động tiêu cực đến quá trình phát triển KT - XH của đất nước như: Chất lượng nguồn nhân lực sau đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; Hạn chế về khả năng nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu; Giảm khả năng cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Sự kết nối giữa các trường đại học và các doanh nghiệp hiện nay còn yếu, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo cũng như việc hỗ trợ sinh viên thực tập để có kiến thức thực tế qua đó dễ dàng xin việc sau khi tốt nghiệp. Kết quả là, trong cả các ngành tăng trưởng nhanh, sinh viên khi ra trường thiếu nhiều kỹ năng mà doanh nghiệp cần. Mặt khác, với các trường CN và kỹ thuật, trọng tâm phải đặt vào gắn kết với các doanh nghiệp để thực hiện các nghiên cứu triển khai (R&D) nhằm nâng cao khả năng hấp thụ và nếu tốt hơn là tạo ra các bằng phát minh sáng chế, lời cuốn sinh viên các năm trên hay học viên cao học vào trong các hoạt động này.

3. Giải pháp trên cơ sở vận dụng những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo ở nước ta hiện nay

3.1. Gắn việc dạy và học với thực tiễn

Một trong những cách tiếp cận phù hợp là tăng cường giáo dục KH, CN, kỹ thuật và toán học (giáo dục STEM) trong nhà trường. Theo đó, HS sẽ được trang bị kiến thức gắn liền với những ứng dụng cần có trong thực tiễn; được trải nghiệm tìm tòi, khám phá CN gắn với kiến thức được học trong chương trình giáo dục; được khuyến khích sáng tạo KH, kỹ thuật nhằm cải thiện phát triển CN mới. Đây là một cách tiếp cận liên môn nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng để người học có thể áp dụng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thí điểm giáo dục STEM tại 15 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông thuộc các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định và Quảng Ninh. Kết quả thí điểm cho thấy, giáo dục STEM hướng HS đến những ý tưởng gần gũi thiết yếu, những câu lạc bộ ngoài giờ học đầy đam mê và sự thay đổi phần nào trong cách dạy, cách học bộ môn KH [8].

3.2. Đa dạng hóa các lộ trình giáo dục

Mỗi HS sẽ có nhu cầu và khả năng học tập khác nhau và nhiệm vụ của giáo dục là phát hiện, nuôi dưỡng và tạo động lực để người học xác định và theo đuổi sự quan tâm, niềm đam mê của mình. Điều này đòi hỏi hệ thống giáo dục cần cung cấp các lộ trình giáo dục đa dạng để phục vụ cho những khuynh hướng học tập và phong cách học tập khác nhau của mỗi cá nhân. Chương trình giáo dục cần có những bước thay đổi cơ bản với việc tích hợp nội dung ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, phân hóa mạnh ở cấp trung học phổ thông, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

3.3. Khuyến khích học tập suốt đời

Để đạt được mục tiêu này, một thay đổi lớn cần làm là cơ cấu lại hệ thống các trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng, thay đổi các khuôn mẫu truyền thống để xây dựng các trung tâm học tập suốt đời. Đây cũng là giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục “Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI [8].

3.4. Nâng cao năng lực, hiệu quả và vai trò của các trường đại học

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025, chỉ đạo các trường đổi mới công tác xây dựng chương trình đào tạo, trong đó có sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà sử dụng lao động; xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; hỗ trợ việc phối hợp giữa các cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước [8]. Các trường đại học cũng cần đón đầu xu hướng là thời gian đào tạo người lao động trình độ cao sẽ không chỉ giới hạn trong 4 hay 5 năm, mà là trong suốt cuộc đời lao động của họ, khi người học tiếp tục quay trở lại để có thêm kiến thức và kỹ năng sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, tư duy của nền giáo dục sẽ cần thay đổi, khi các trường đại học xác định quá trình học tập suốt đời như là một phần của sứ mệnh của mình.

4. Kết luận

Trong bối cảnh nền giáo dục nước nhà đang có nhiều thay đổi như hiện nay, đặc biệt sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống giáo dục từ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, chương trình, cơ sở hạ tầng... đáp ứng yêu cầu. Trước tình hình ấy, việc nghiên cứu, quán triệt và thực hiện đúng đắn những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan trọng và cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, 2011.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4, 2011.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, 2011.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6, 2011.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10, 2011.
- [6] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 11, 2011.
- [7] *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, 2011.
- [8] Phan Xuân Dũng (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*. Nxb Khoa học và kỹ thuật.

ABSTRACT

Ho Chi Minh's educational ideology - application to the national educational reforms in Vietnam

In his revolutionary career, President Ho Chi Minh always paid attention to education. He was also a revolutionary teacher who made a great contribution to training of managers for the National Revolution. His educational philosophy always shows significant values that need applying widely, especially in the context of the current national education innovation. Based on the review of Ho Chi Minh's educational thought and the current situation of the national education, this paper proposes solutions to take full advantages of his ideology to improve the effectiveness of the educational activities, fulfilling the requirements of the radical and comprehensive reform of the contemporary education.

Keywords: *Ho Chi Minh Ideology in Education, Education and Training.*